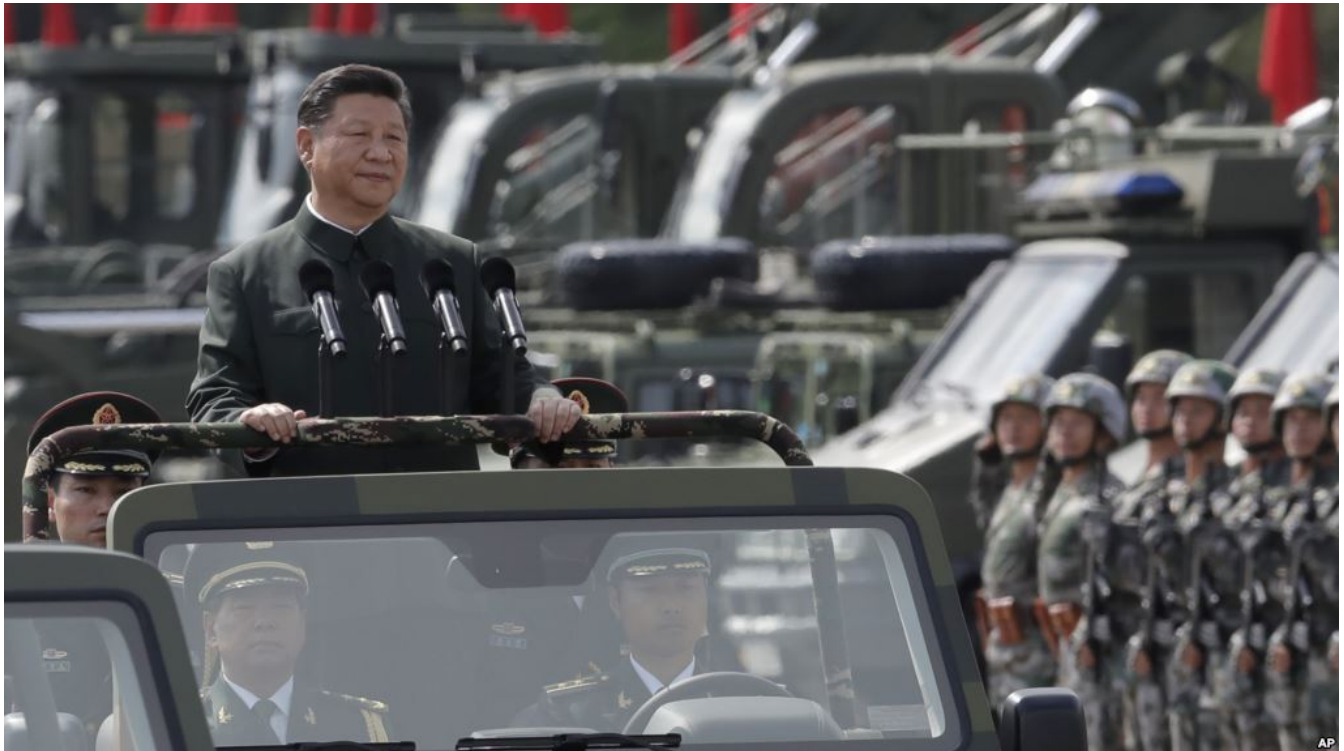


Việc hiệu chỉnh xác định biên giới quân sự - dân sự của Trung Quốc trên Biển Đông và sự đóng góp của PLA trong việc hình thành biên giới này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc hiểu rõ hơn sự điều chỉnh chính sách Biển Đông của Chủ tịch Tập Cận Bình và hành vi quyết đoán của Trung Quốc.



Bài viết này đánh giá vai trò của Quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLA) trong các vấn đề biển của Trung Quốc. Việc hiệu chỉnh xác định biên giới quân sự - dân sự của Trung Quốc trên Biển Đông và sự đóng góp của PLA trong việc hình thành biên giới này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc hiểu rõ hơn sự điều chỉnh chính sách Biển Đông của Chủ tịch Tập Cận Bình và hành vi quyết đoán của Trung Quốc. Bài viết cho rằng PLA đóng vai trò quan trọng trong cả quá trình hoạch định chính sách và thực hiện lập trường cao và cả trong những bước đầu tiên thực thi quy định trên biển của Trung Quốc. Không chỉ vậy, PLA có thêm quy định lớn trong việc giám sát các vấn đề đối ngoại liên quan đến an ninh và quốc phòng quốc gia. Với vai trò Kinh và được biết là đội của PLA, vấn đề Biển Đông ít được coi là tranh chấp ngoại giao hay tranh chấp lãnh thổ mà chủ yếu là tranh chấp an ninh quốc gia và an ninh quân sự sau khi Mỹ tiến vào vùng lãnh thổ 12 hải lý các đảo do Trung Quốc chiếm đóng. Trách nhiệm quản lý tranh chấp giải quyết này đặt nặng lên vai PLA và vai trò trung tâm của PLA trong các vấn đề trên Biển Đông có thể là do mối quan hệ gần bó chặt

chính của ông Tập về PLA và sự lãnh đạo quyết đoán của ông Tập đối với PLA trong hình
nhất tình.

Quá trình hoạch định chính sách và chính trị của Bắc Kinh liên quan đến vấn đề
Biển Đông vẫn là một bí ẩn đối với các nhà quan sát nước ngoài cũng như Trung
Quốc, nhưng người thông thạo quá trình này là “nắm con rợng khuỷu đợng biển
c”, nghĩa là nhiều cơ quan chính phủ tham gia vào các cơ chế quản lý biển của
Trung Quốc và cạnh tranh với nhau để mở rộng lợi ích cho chính mình. [1] Trong
những năm gần đây, Trung Nam Hải (trụ sở của Đảng Cộng sản Trung Quốc - ND)
đã nỗ lực điều chỉnh vấn đề phối hợp kém hiệu quả giữa các cơ quan có liên quan.
Về cơ bản, một cấu trúc ba tầng lãnh đạo- hàng hải- dân sự đã được hình thành:
đứng đầu là cơ quan quản lý chính sách mang tên Tiểu ban lãnh đạo trung ương về
Biển và Lợi ích Biển (CLSGPMI), đứng đầu là Tập Cận Bình; tầng thực thi chính sách
là cơ quan Quản lý hàng hải quốc gia (SMA) có nhiệm vụ chung là quản lý hoạt
động hàng hải thông thường ngoài khơi Trung Quốc; và Cảnh sát biển Trung Quốc (CCG)
đứng đầu trong hoạt động tuần tra tầng công giám sát tuyến đầu và thúc đẩy duy
trì sự hiện diện tại các vùng biển tranh chấp. Quá trình hoạch định chính sách theo
chiều dọc, từ trên xuống dưới và việc thực thi mang tính quan liêu dường như đã
tiết chế bớt sự rờn rợn của các cơ chế “nắm con rợng”, nhưng rất nhiều vấn đề vẫn chưa
được giải quyết.

[2]

Những vấn đề này bao gồm cách các nguồn tài trợ và các nguồn lực được phân bổ
tại các cơ quan thực thi hàng hải, và trong trường hợp có khủng hoảng, ai và cơ
quan nào sẽ chịu trách nhiệm.

Việc quy kết ai chịu trách nhiệm có liên quan tại vai trò lãnh đạo của PLA trong các
vấn đề biển, vai trò này có thể ngang bằng hoặc cao hơn kết cấu ba tầng lập lãnh
đạo- hàng hải- dân sự. Trước đây, PLA đảm nhận trách nhiệm liên quan tại Biển
Đông, nhưng gần đây, PLA đã có tiếng nói hơn trong quá trình ra quyết sách, khi
nguy cơ khủng hoảng quân sự gia tăng ở Biển Đông. Dù vậy, chế độ nghiên cứu
này vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Việc hiểu rõ chiến lược dân sự và quân sự
của Bắc Kinh trên Biển Đông và vai trò của PLA trong việc hình thành chiến lược và
thực thi có ý nghĩa then chốt đối với việc thấu hiểu toàn diện sự điều chỉnh chính
sách Biển Đông của Bắc Kinh và hành vi quyết đoán của nước này. Bài viết này cho
rõ PLA đã đóng vai trò hàng đầu trong quá trình hoạch định chính sách của tầng
lập lãnh đạo lớn trong quá trình thực thi (first line) yêu sách của Trung Quốc trên
Biển Đông. Vai trò quan trọng của PLA ở tầng lập và mô có thể được mô tả như vai
trò lãnh đạo định hướng, trong đó PLA tập trung vào việc đặt ra những chế độ bao
quát cho việc định hướng chính sách hơn là thực thi chính sách. Vai trò lãnh đạo
của PLA được hình thành dựa trên sự quản lý thực chất trong việc giám sát các hoạt
động đối ngoại liên quan đến quốc phòng. [3]

đòi với Bắc Kinh và đặc biệt là với PLA, việc Mỹ liên tục xâm nhập vào vùng lãnh hải 12 hải lý của các đảo do Trung Quốc chiếm đóng dưới danh nghĩa tự do hàng hải đang khiến cho nguy cơ đụng độ giữa các tàu chiến ngày càng tăng. Bài này đã góp phần vào quá trình quân sự hóa Biển Đông, khiến leo thang khủng hoảng xảy ra xung đột giữa hai cường quốc hạt nhân. Những tranh chấp này đã nhanh chóng chuyển từ vấn đề ngoại giao/ lãnh thổ sang vấn đề an ninh quốc gia và an ninh quân sự. [4] Do đó trách nhiệm quản lý tranh chấp lại đặt nặng lên vai PLA. [5] Hiện nay, thẩm quyền và kiểm soát tranh chấp được thực hiện một cách thiển rõ ràng, nhưng nó sẽ được thực hiện công khai nếu Lưu Nôm Góc đặt ra những thách thức đòi hỏi chi quyền của Trung Quốc, ví dụ như không cho Trung Quốc quyền tiếp cận các đảo do Trung Quốc chiếm giữ.

[6]

Bài viết này mô tả vai trò trung tâm của PLA trong quá trình lãnh đạo và vận động Biển Đông của Trung Quốc, vai trò trung tâm này có thể là nhào vào mối quan hệ một thiết giữa PLA với ông Tập. Trong thời, sự hậu thuẫn vững chắc của PLA đòi hỏi ông Tập cũng giúp ông Tập thực thi những điều chỉnh chính sách đối với Biển Đông. Thực tế, những động thái thô bạo của PLA trên Biển Đông như bãi lặn đảo đã định hình sự lãnh đạo quyết đoán của Tập Cận Bình trên Biển Đông. Với cả bên, sự căng thẳng lẫn nhau đã đặt ra nền tảng cho PLA đảm nhận vai trò lãnh đạo định hướng trên Biển Đông. Bài viết sẽ làm sáng tỏ vai trò của PLA đối với ông Tập: động lực thay đổi và là nhân tố chi định thực hiện các ưu tiên chính sách trong chiến lược Biển Đông mới của Tập Cận Bình.

PLA VÀ CHÍNH SÁCH BIỂN ĐÔNG CỦA TẬP CẬN BÌNH: HUNG HỎNG, BIẾN CHỂN VÀ CÂN BẰNG

Nội lực của Tập Cận Bình nhằm tái định hình chính sách Biển Đông của Trung Quốc đã minh họa cho sự lãnh đạo chính trị mang phong cách cá nhân riêng biệt của ông: kiên quyết và sẵn sàng chấp nhận rủi ro dựa trên tính toán chiến lược. [7] Tuy nhiên, các động thái quyết đoán của ông Tập phản ánh sự biến chuyển lãnh đạo được tạo ra bởi sự mờ nhạt của chính sách mà tất cả các lãnh đạo trên toàn thế giới đã phải đối mặt và vượt qua để ưu tiên thực hiện hành động và tránh các cuộc khủng hoảng.

[8]

Ông đã giữ vững lập trường kiên quyết của mình dưới những áp lực khủng khiếp từ trong nước và quốc tế. Trong nước, những hoạt động của Trung Quốc trong tranh chấp lãnh thổ có lẽ đã gây ra những lo ngại sâu sắc.

[9]

Bên ngoài, ông Tập vẫn luôn quyết đoán bất chấp với thế giới đòi yêu cầu những áp lực ngày càng tăng từ phía Mỹ. Trong việc xử lý các cuộc xung đột với chi

quyờn, dờng nhờ bờt chờc Mao Trờch ờng, bờt chờp rời ro cao, ờng Tờp thi hỏnh chớnh sỏch “bờn miờng hờ chiờn tranh” đờ phờ đờu trờc tờt cờ nguy cờ hỏnh vi khiờu khớch và trỏnh cỏc cuờc đờng đờ lờn đờ bờo vờ lời ớch quờc gia tờng thờ cờa Trung Quờc.

[\[10\]](#)

Mờt chiờn lờc dỏn sỏ- quỏn sỏ mời trờn Biờn ờng, mờt chiờn lờc vờa tời đỏ hỏa lời ớch cờt lời đờng thời trỏnh đời đờu cờng khỏi, do đờ đỏ trờ nờn rờ rỏng.

[\[11\]](#)

Quyờt đờnh cỏ toỏn tớnh cờa ờng Tờp vờ vờ bỏi cờn Scarborough/ Hỏng Nham sỏ lỏ minh chờng đờ cờng cờ sỏ hiờu biờt vờ chiờn lờc bờt đời xờng nhờng sỏ quyờt đỏn lời mang tớnh cỏn xờng cờa Trung Quờc. Ngoỏi viờc giỏnh đờc quyờn kớ m soỏt thờc tờ đời vời khu vờc, cỏc quỏn chờc PLA cờn gời ý xỏy đờng cỏc cờng trờnh vờnh cờu trờn cỏc rờn san hờ.

[\[12\]](#)

Chờ tờch Tờp Cờn Bờnh đỏ bỏ đờ nghờ nỏy nhờm ngờn chờn leo thang cờng thờng Trung Quờc – Philippines. Vỏo nờm 2016, Bờc Kinh đỏ cam kờt vời ASEAN rờng nờc nỏy sỏ khờng tờn hỏnh bời lờp đờo trờn Bỏi cờn Scarborough và sỏ chỏ phỏp ngờ dỏn Philippines quỏy lời khu vờc bỏi cờn đờ đỏnh bờt cá.

[\[13\]](#)

Bời lờp đờo: Mờt nhỏn tờ thay đời mang tớnh chiờn lờc?

Mờt mờt, Trung Quờc tờ ỏp đờt ranh giời đờ vờ cỏc hỏnh đờng quyờt đỏn trờn Biờn ờng đờ trỏnh gỏy ra sỏ cỏn thiờp trờc tờp cờa Mờ và sỏ đời đờu cờa ASEAN. Mờt khỏc, Trung Quờc cờng cờm thờy cờn khờn cờp đỏa ra nhờng đờng thỏi bờo vờ quyờn lời khi đời diờn vời đờu mà Trung Quờc chỏ lỏ cỏc hỏnh đờng cờ ý cờa cỏc nờc yờu sỏch khỏc nhờm thay đời nguyờn trờng theo hờng cỏ lời chỏ mình. [\[14\]](#) Trờng cuờc hờp kớn trờc tờn bờ cờa tờ trờng tỏi hỏm 12/7/2026, ờng Tờp đỏ kờu gời thờc hiờn cỏc hỏnh đờng phờ đờu trờn Biờn ờng, “nờu khờng sỏ hiờn diờn cờa Trung Quờc trờn Trờng Sa quỏ thời gian sỏ trờ nờn trờng rờng và chờ lỏ nhờng tỳn bờ trờn giờy.”

[\[15\]](#)

Tờ tờng và tỏm lý vờ tờnh thờ khờn cờp nỏy lỏ mờt phờn trờng phỏng cỏch lỏnh đờo đờc trờng cờa ờng Tờp, đời lờp hỏn tỏn vời sỏ thờ đờng cờa nhờng ngời tờn nhỏm trờng vờn đờ Biờn ờng khi lờn đờ vờn đờ nỏy phờ thuờc vỏo cỏc mời quỏn tỏm chiờn lờc khỏc, đờc biờt lỏ sỏ ỏn đờnh trờng nờc.

[\[16\]](#)

Do đờ, thờt hờp lý khi suy luờn rờng, lời tờ duy thờc hiờn mờt sỏ quyờt đờnh quyờt đỏn trờn Biờn ờng cờa Tờp đỏ đờ chờch lời đờy cờa ờng Tiờu Bờnh “gỏc tranh chờp đờ thờ hờ tờng lỏi giờ quyờt.”

[\[17\]](#)

Viờc bời lờp đờo và đờ ỏn khỏi thỏc đờu cờa Trung Quờc ỏ quờn đờo Hỏng Sa nờm

2014 là một minh chứng rõ ràng cho sự chuyển đổi chính sách Biển Đông của Tập Cận Bình.

[\[18\]](#)

Lý do đằng sau việc bãi bỏ đảo vịnh chĩa được giới thích rõ ràng, và vịnh chĩa rõ vì sao hoạt động này lại được đẩy nhanh và quy mô lớn như vậy. Rõ ràng, Trung Quốc có nhu cầu thực tế đối với hoạt động bãi bỏ đảo: công cụ tuyên bố chủ quyền của Bắc Kinh; công cụ các cơ sở phòng thủ; và để cải thiện sinh kế của người dân cư trú tại đây. Ví dụ, việc giám đốc các tàu hải quân tiếp tế vì mùa bão có thể được giới quy định như vịnh tại hàng không. Một câu hỏi đặt ra là liệu Trung Quốc có cần thiết bãi bỏ cơ sở thực tế ở Trường Sa hay không? Việc xây dựng ba đường băng dài rõ ràng là không thể hiện ngay trong khi chủ một đường băng công đã được thực hiện tiếp tế hải quân vì không cách gì các đảo là rất gần.

Kết quả là, quốc tế đã phản ứng hết sức dè dặt và để lại hậu quả lâu dài. Nếu quốc tế Trung Quốc và Mỹ đã ngầm thỏa thuận để PLA không triển khai máy bay chiến đấu ra các đảo bãi bỏ, để lại sự kiểm soát của Mỹ trong việc thực hiện các hoạt động tiếp tế hàng hải, tránh xa vùng lãnh hải 12 hải lý của Trung Quốc, thì ba đường băng này càng không có nhiều giá trị thực tế trong thời bình. Khi có xung đột vũ trang, giá trị chiến đấu của ba đường băng này lại càng không chắc chắn, vì chúng rất dễ bị tấn công, đặc biệt là trong phạm vi tấn công trực tiếp của các bên yêu sách khác, đó là chĩa nói đến Mỹ. [\[19\]](#)

Bãi bỏ đảo là một phần trong sự điều chỉnh chính sách Biển Đông của ông Tập nhằm để lại những vùng đất đã mất vì sự thất bại trong quá trình hoạch định chính sách của những người tiền nhiệm. Thực tế, Trung Quốc đã rút hậu quả về các bên tranh chấp khác trong việc bãi bỏ đảo, và là bên yêu sách duy nhất không có đường băng trên quần đảo Trường Sa tính đến cuối năm 2014. Nếu các bãi bỏ đảo của Trung Quốc trong thời gian qua đã thay đổi đáng kể quy mô thực tế của các thực thể ở Trường Sa, vì thế gây nên sự chĩa trích rộng rãi về việc làm thay đổi nguyên trạng. Vì hoạt động bãi bỏ đảo của Trung Quốc không làm thay đổi bản đồ chiếm đóng công nhận tình trạng pháp lý của yêu sách, nhưng nó lại thực dụng làm thay đổi nguyên trạng về chiến thuật. Bắc Kinh tiếp tục không tuyên bố đường cơ sở lãnh thổ và các điểm cơ sở của các đảo bãi bỏ. Một khác biệt sự thay đổi chiến lược về nguyên trạng sẽ kéo theo sự thay đổi về bản đồ sự hậu các đảo hiện nay của sáu bên liên quan, có thể kéo theo một bên mới hoặc khi tình trạng xấu hơn bằng cách đưa người dân ra khỏi đảo. Và kịch bản này không nằm trong chương trình điều chỉnh chính sách Biển Đông của ông Tập để tạo ra một sự thay đổi mang tính chiến lược. Cho dù các hoạt động bãi bỏ đảo của Trung Quốc là một biểu hiện ngày càng quyết đoán, Trung Quốc vẫn tuân thủ những nguyên tắc cơ bản trong

chính sách Biñ òng của mình, đó là không thực hiện thuyết phục hai lãnh thổ và không sử dụng vũ lực trong giải quyết tranh chấp. Bằng cách này, Trung Quốc đang gửi đi hai dấu hiệu quan trọng về trong nước lẫn thế giới. Thứ nhất, Bắc Kinh đang phản ứng lại trong việc chấp nhận hiện thực được xem là một di sản không may có lại, đó là nước cuối cùng chiếm đóng và xây dựng đường băng trên quần đảo Trường Sa, trong khi các bên yêu sách khác từ lâu đã mở đường băng trong khu vực. Thứ hai, cách tiếp cận của Trung Quốc đối với việc quần lý tranh chấp đã chuyển từ các biện pháp trả đũa đối với động thái của các bên tranh chấp khác sang hình thức kết hợp giữa các biện pháp đáp trả và đàm phán. Vì tranh chấp Biñ òng đã chuyển sang cuộc tranh chấp về đũa chính trả giữa các nước lớn, cho dù được xem là động thái chiến thuật, thách thức với Bắc Kinh là nó đã tạo ra những ảnh hưởng tiêu cực về chiến lược đối với quan hệ Mỹ- Trung và quan hệ ASEAN- Trung Quốc. [\[20\]](#)

PLA và hoạt động bãi lập đảo

PLA chắc chắn là bên đứng sau sự diều khiển chính sách Biñ òng của Tổp Cn Bình, và PLA cũng là bên khởi xướng và thực thi hoạt động cải tạo đảo. Về cơ bản, PLA cũng tuân theo chính sách dân sự chung trên Biñ òng, cho dù biện pháp áp dụng còn khá miễn cưỡng. Ví dụ, PLA không phản đối việc Trung Quốc ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác ASEAN năm 2002, Hiệp ước mà PLA coi là làm giảm tầm quan trọng của mình quân sự giữa nước lớn và nước nhỏ, và làm giảm đáng kể rủi ro cho những nước nhỏ khi thách thức các nước lớn. [\[21\]](#) Do đó, cho dù tuân thủ mục tiêu tránh chiến tranh, PLA vẫn tiếp tục ủng hộ quan điểm cho rằng Trung Quốc nên thiết lập thực hiện các động thái mang tính kiểm soát, đàm phán, mở rộng và nhanh nhẹn để bảo vệ lợi ích cốt lõi của Trung Quốc và làm giảm áp lực an ninh bên ngoài.

[\[22\]](#) Trước đây, dưới thời Hồ Cẩm Đào, PLA đã mất vài lần để xuất hiện hoạt động bãi lập đảo có ý nghĩa chiến lược quan trọng, những đợt xuất này luôn bắt đầu. Ông Tập chính là người bắt đầu xanh cho đợt xuất này, khi ông cũng có chung tư tưởng và sáng kiến chính sách với PLA. [\[23\]](#)

Tư góc độ quân sự, bãi lập đảo đối với PLA là một nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo việc kiểm soát hiệu quả các chiến trường quan trọng trên Biñ òng. Sự thay đổi của Trung Quốc trong việc không định các quy định của mình trước đây có thể là do thiếu các thiết bị và năng lực phòng thủ của thiết bị triển khai trên Trường Sa. Kết quả là, từ thời phòng thủ của Hải quân Trung Quốc (PLAN) trên Biñ òng cũng được cho là không tương xứng, đó là không đủ tính rủi ro đối với các hoạt động xâm phạm vào chủ quyền của Trung Quốc của các bên yêu sách khác, do đó khi cần sự phát triển nguồn lực và thực thi luật pháp của Trung Quốc từ nên kém hiệu quả,

điều này được thể hiện rõ ràng qua cuộc không ngừng giàn khoan 981 năm 2014, cũng như hai sự cố tràn dầu này xảy ra trong khu vực đảo Tri Tôn năm 1996 và năm 2007. Mỗi khi Trung Quốc “động đậy” là Việt Nam lại càng cố gắng khai thác dầu trong các khu vực tranh chấp. [24] Cố thủ hân, PLA đã không thể triển khai lực lượng chiếm dầu trong khu vực quần đảo Trường Sa vì kích thước các thềm thềm quá nhỏ. Do đó, mặt đối mặt quân lực chiếm của PLA đã được triển khai duy trì hoạt động giám sát và sự hiện diện theo công thức “tiền tuyến mỏng (quần đảo Trường Sa) nhưng hậu phương vững chắc (tỉnh Hải Nam)”. Tuy nhiên, vì quần đảo Trường Sa nằm cách xa các căn cứ hải quân Du Lâm và Tam Á nên gây khó khăn cho việc nhanh chóng hải quân trong trường hợp xảy ra xung đột khu vực. Vì không có sân bay, hải quân cùng các thiết bị tác chiến đi kèm khác, sự triển khai của PLA trong khu vực thiêu những trang thiết bị căn thiết và trở nên kém hiệu quả khi mở rộng phòng thủ đảo sang các vùng biển rộng lớn xung quanh các đảo vốn không hề có chiều sâu tác chiến. [25] Trường khi nhận được sự hải quân tiếp viện, các đảo này phải là các căn cứ điểm tiền tiêu để khả năng thể hiện các hoạt động chiếm dầu và tiến công cũng như phòng thủ trường những cuộc tấn công quy mô lớn, điều đó đòi hỏi phải mở rộng và củng cố các đảo này.

....

toàn bộ bản dịch [tôi đây](#) .

You Ji (JiYou@umac.mo) là Giáo sư Quan hệ quốc tế và Chủ nhiệm Ủy ban chính phủ và quản lý công tác xã hội Macau. Ông cũng là giảng viên danh dự xã hội học New South Wales. Ông đã có bằng Tiến sĩ về Khoa học chính trị xã hội học quốc gia Úc. Các mối quan tâm nghiên cứu của ông bao gồm cả quá trình hiện đại hóa quân sự, các cách chính trị và kinh tế ở Trung Quốc, các tầng lớp chính trị cao cấp và chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

Bài viết được đăng trên [China: An International Journal, 2017](#) .

Minh Thọ (dịch)

Văn Công (hiệu đính)

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Mọi nghi ngờ được dẫn đường link, không được lợi khi chia có sự đồng ý của Ban Biên tập.

[1] Lyle J. Goldstein, “Năm con rồng khu vực đang biển cả: Thách thức và cơ hội trong nâng cao năng lực thực thi hàng hải của Trung Quốc,” *Viễn nghiên cứu hàng hải Trung Quốc* bài số 5, Hội học chiến tranh hải quân Mỹ, 2010; Phillip C. Saunders và Andrew Scobell, eds, *Ảnh hưởng của PLA trong quá trình hoạch định chính sách an ninh quốc gia của Trung Quốc* (Stanford, CA: Stanford University Press, 2015).

[2] Linda Jakobson, Các nhân tố an ninh hàng hải không khó để đoán của Trung Quốc, *Dự án hàng hải Việt Lowy*, 2014. Trong một hội nghị về Biển Đông do Viễn nghiên cứu Grandview tổ chức ở Bắc Kinh vào ngày 9/12/2016, viễn nghiên cứu này liên hợp với từng lớp lãnh đạo về hàng hải và an ninh quốc gia của Trung Quốc. Hai nghiên cứu viên từ Cơ quan quản lý hàng hải nhà nước (SMA) và Grandview cho biết Nhóm nghiên cứu huy động trung tâm về báo và lợi ích hàng hải hiếm khi tổ chức các cuộc gặp với các cơ quan khác và mọi cơ quan về hàng hải lợi báo cáo thông qua hệ thống trực tiếp trung tâm.

[3] Li Mingjiang, “The PLA and China’s smart Quandary in Southeast Asia”, *Journal of Strategic Studies* 38, số 2 (2015): 359-82, và Do Ký, “The PLA and Diplomacy: Unrevealing Myths about the Military role in foreign policy-making”, *The Journal of Contemporary China* 23, số 86 (2014): 252-64.

[4] Về tự do hàng hải, tìm đọc Amitai Etzioni, “Freedom of Navigation Assertions: the United States, the World Policeman”, *Armed Forces & Society*, ngày 8/9/2015

[5] Các bản tin truyền thông cho biết tàu khu trục Yancheng của PLA đã tiến về phía tàu chiến duyên hải của Mỹ gần vùng lãnh hải 12 hải lý của các đảo trên Biển Đông của Trung Quốc vào tháng 1/2017. Tàu Mỹ đã tránh va chạm này. Xem

“Military Observation Program”, *Phoenix TV*, ngày 18/1/2017.

[6] Lỗi phát biểu của Ngoại trưởng Rex Tillerson tại Phiên điều trần trước Thượng viện, Washington DC, tháng 12/2016.

[7] Do Ký, “China’s new supreme command and Xi Jinping’s political leadership,” trong cuốn *China Entering the Xi Jinping era*, Zheng Yongnian và Lance Gore (Abingdon và New York: Routledge, 2015), tr. 59-72.

[8] Robert Tucker, *Politics as Leadership* (Columbia, MO: University of Missouri Press, 1995)

[9] Một số nhà chiến lược của Trung Quốc đã mô tả cách Trung Quốc xử lý các tranh chấp lãnh thổ là “thụ chi chiến lược”, điều họ lo ngại sẽ đưa đất nước vào một môi trường đầy rẫy các cuộc đối đầu. Ví dụ, hãy xem bài phát biểu của Shi Yinghong với tiêu đề “China’s Asian Strategy, Opportunities and Challenges” tại Viện ISEAS- Yusof Ishak, ngày 4/10/2016.

[10] Viện nghiên cứu chiến lược của Học viện Khoa học quân sự PLA, *The Science of Military Strategy* (Bắc Kinh: The PLA Academy of Military Science Press, 2013), trang 119.

[11] Đại tướng Zhang Yingli, *Chiến lược an ninh quốc gia của Trung Quốc trong kỷ nguyên mới* (Beijing: The PLA National Defense University Press, 2014), tr.22-8.

[12] Lỗi bình luận của Chủ tịch Trung Quốc Yin Zhuo cho News in Focus Today, CCTV-4, ngày 21/4/2012.

[13] Tại Hội nghị thượng đỉnh Trung Quốc- ASEAN 2016 diễn ra vào tháng 9/2016, Bắc Kinh cam kết sẽ không xây dựng thêm bất kỳ công trình nào trên các đảo nhô

Biển Đông mà chưa có các thực thể nhân tạo, rõ ràng là ngụy bãi cù Scarborough; xem Thông cáo chung Trung Quốc – ASEAN, ngày 7/9/2016; và “Việc người dân Philippines quay trở lại bãi cù Scarborough không liên quan đến tòa trọng tài”, Hoàn Cầu, ngày 31/10/2016, tr. 15. Trong một tin vắn ngày 22/3/2017, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Hoa Xuân Oánh đã thông báo tin Trung Quốc đã lên kế hoạch xây dựng một trạm giám sát môi trường ở Bãi cù Scarborough/ Hoàng Nham chỉ là tin đồn.

[14] Zhang, China’s National Security Strategy in the New Era, tr.96.

[15] Xem thêm Morning News, Phoenix TV, ngày 4/8/2016; Mingpao, ngày 4/8/2016; và Lianbe zaobao, ngày 5/8/2016.

[16] Sau khi Mỹ bắt đầu kích động căng thẳng Biển Đông trong chiến lược “ Xoay trục sang châu Á”, Hồ Cẩm Đào đã hướng dẫn PLA nghiên cứu cách “tối đa hóa nỗ lực duy trì không gian tự do của Trung Quốc”; xem thêm Báo Quốc phòng Trung Quốc, ngày 12/1/2012.

[17] Ảnh hưởng truyền thống này được Bộ trưởng Ngoại giao Zhang Zhijun bổ sung trong bài phát biểu tại Diễn đàn Blue Hull thứ tám ở Bắc Kinh ngày 27/12/2012. Tuy nhiên, từ năm 2013, truyền thống về Biển Đông hiếm khi được nhắc lại.

[18] Dự án dầu của Trung Quốc ở quần đảo Hoàng Sa có nghĩa là Trung Quốc sẽ không lo ngại việc khai thác và thăm dò các nguồn tài nguyên trên Biển Đông một cách đơn phương trong điều kiện cho phép; xem Li Guoqiang, “Policy Adjustment of SCS Oil and Gas exploration”, Guoji wenti yanjiu (Journal of International Studies), số. 6 (2014): 104–15.

[19] Mỹ đã đáp trả mạnh mẽ việc PLA hạ cánh máy bay vận tải Y-8 trên đảo Vành Thoi Tiều để đón một công nhân bị thương vào tháng 4/2016. Điều này có thể được nhìn ra sau sự chấp thuận giữa Mỹ và Trung Quốc. Lưu Nôm Góc không đồng ý rằng PLA đã tỏ ra một tín hiệu sử dụng các đường băng này vào mục đích quân sự. Mặt khác, PLA bị lúng lúng về việc hạ cánh Y-8 chỉ đơn giản là

thực nghiệm để Không quân PLA sử dụng đường băng trong tương lai, xem Nhật báo Hoàn cầu, ngày 16/7/2016. Tháng 2/2017, các hoạt động trinh sát của MĐ đã ba lần lờy cập tiến vào vùng 12 hải lý của các đảo của Trung Quốc trong vòng mặt nước rạn, đó được coi là hành vi phô trương sức mạnh mang tính biểu tượng. Với việc các chuyên gia của MĐ, chỉ cần vài đợt không kích hoặc tấn công tên lửa là đã có thể dẫn sách những công trình trên đảo này; xem Timothy heath, “Beijing Ups the Ante in south China sea Dispute with HQ-9 Deployment”, China Brief 16, số. 6, 28/3/2016.

[20] Irene Chan và Li Mingjiang, “New Chinese Leadership, New Policy in the SCS Dispute?”, *Journal of Chinese Political Science* 20, số. 1 (2015): 35–50.

[21] Major General LouYuan, “Americans, Keep Away from the sCs Dispute Management”, *Global Times*, 13/4/2015, tr. 14.

[22] The strategy Research Department of the PLA Academy of Military science, *The Science of Military Strategy*, tr. 110.

[23] Một trường hợp tượng trưng xảy ra khi PLA đưa xuất thiệt lập Khu nhận định phòng không (ADIZ) vào năm 2013. Theo một bài phát biểu của một học giả Trung Quốc tại một hội thảo RSIS về chính sách đối ngoại của Trung Quốc được tổ chức vào tháng 11/2014, ông ta cho biết Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã phê duyệt dự án ADIZ hàng chục lần.

[24] Sheng Zhiping, “The Urgency for Building an effective Defense system for sCs Development”, *Naval and Merchant Ships*, số. 7 (2014): 1. Trong ba sự cố với Việt Nam mà chỉ hai bên đều có động đờ quân sự, Việt Nam đã hành động để ngăn chặn khoan dầu của Trung Quốc, và sau đó Trung Quốc đáp trả bằng biện pháp tự vệ.

[25] Lối bình luận của giới tá Chen Jian trong chương trình TV The New National Defense Space, The Oriental TV (shanghai), 17/1/2017

